

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 23/3/1983.

Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh ngày 10/6/1983.

Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55,81,83, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung cháu Nguyễn Thị Huyền T(Giới tính: nữ), sinh ngày 16/6/2009 cho chị Đỗ Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cùng chị Đỗ Thị P mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng). Thời gian thực hiện

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H được tính từ tháng 7/2019 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0003786 ngày 28/6/2019. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

## THẨM PHÁN

### *Nơi nhận :*

- Các đương sự
- VKS ND Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS - Vào kết quả
- Chi cục THADS - Yên Thành
- UBND xã C(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**